TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2023/HS-ST
Ngày: 26-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Hạnh Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn

2. Bà Trần Thị Mộng Thu

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 168/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Ngô Kim H, sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Thuận; nơi thường trú: Khu phố X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; sống chung như vợ chồng, không đăng ký kết hôn với chị Trần Thị Bích T, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06-4-2023 theo Lệnh bắt số 37b/LB ngày 06-4-2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Thuận; nơi thường trú: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; có vợ là Lê Thị L1, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06-4-2023 theo Lệnh bắt số 37a/LB ngày 06-4-2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Cao Nhật V, sinh năm 1998; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Cao Duy H2, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Ông Trần Văn Quốc T1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

3. Bà Trần Thị Bích T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

4. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

5. Bà Cao Thị Thiên P, sinh năm 1974; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 23-01-2023, Ngô Kim H và Nguyễn Văn D cùng với H3, B (không rõ nhân thân, lai lịch) đang đứng chơi phía trước đường hẻm thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Lúc này, anh Cao Nhật V điều khiển xe mô tô đi chơi về chạy ngang qua chỗ D, H, H3 và B đang đứng; D và H cho rằng V chạy xe xấc láo xém tông vào nhóm người của D nên H và D bực tức. Sau khi H3 và B đi về, H và D bàn bạc với nhau đi về nhà lấy hung khí để tìm V chém cho bỏ tức. Sau đó, H đi bộ về nhà của H tại khu phố H, thị trấn L, huyện L lấy 01 cây dao (loại dao tự chế, dài khoảng 1,5m, cán dao bằng tuýp sắt, lưỡi dao dài khoảng 40 cm, đầu dao nhọn) đi đến chỗ hẹn, D điều khiển xe mô tô đi về nhà ở khu phố H, thị trấn L, huyện L (hiện đã chuyển qua khu phố H) lấy 01 cây rựa (dài khoảng 1,1m, đầu có mũi nhọn quập lại) rồi đi bộ đến chỗ D đứng chờ. D và H đi bộ từ khu vực đầu cảng cá xuống khu vực chợ C để tìm V. Khi đi đến một con hẻm tại khu vực phía trước nhà của Trần Văn Quốc T1 thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, H và D nhìn thấy V đang ngồi nhậu cùng T1, Cao Duy H2 và một người thanh niên tên S1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Lúc này, H đi đến chỗ V đang nhậu, H đứng ở vị trí đối diện V đưa dao tự chế lên chém từ trên xuống, V đưa tay phải lên đỡ trúng một cái vào tay gây thương tích. Tiếp đến, D dùng rựa chém từ trên xuống, V đưa tay phải lên đỡ trúng một cái vào tay gây thương tích. Hoảng sợ, V đứng lên bỏ chạy về hướng xuống biển để trốn, được người dân can ngăn, H và D bỏ đi về nhà, trên đường đi về D và H đã vứt bỏ hung khí. Sau đó, V được T1 đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích tại Bệnh viện B1.

Sau khi gây thương tích cho V, H và D bỏ đi biển; đến ngày 06-4-2023, H và D đến Cơ quan Công an đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 64/TgT ngày 03-3-2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận về thương tích của anh Cao Nhật V như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo trung bình + Mẻ 1/3 dưới xương trụ phải.

- 01 vết thương phức tạp ở 1/3 giữa cẳng tay phải, gãy xương trụ, đứt nhiều gân cơ và thần kinh mạch máu, đã phẫu thuật. Hiện tại mất nhiều chức năng của cẳng tay phải từ 1/3 giữa trở xuống.

2. Về vật gây thương tích và chiều hướng:

- Thương tích 1: Phù hợp với tổn thương cơ bản là "vết chém hay băm bổ" được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn, tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; khả năng tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trái sang phải, từ sau ra trước.

- Thương tích 2: Phù hợp với tổn thương cơ bản là "vết chém hay băm bổ" được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn, tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; khả năng tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trái sang phải, từ sau ra trước.

- Vùng đầu mặt không thấy thương tích nên không nhận định.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là: 50%.

- Thương tích 1: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 48%.

- Thương tích 2: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 598/KL-VPYTW ngày 21-8-2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương B kết luận đối với Nguyễn Văn D như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự không có bệnh tâm thần.

- Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về vật chứng của vụ án: 01 cây dao loại dao tự chế, dài khoảng 1,5m, cán dao bằng tuýp sắt, lưỡi dao dài khoảng 40 cm, đầu dao nhọn và 01 cây rựa dài khoảng 1,1m, đầu có mũi nhọn quập lại, sau khi gây thương tích cho anh V, D và H đã vứt bỏ trên đường đi về nhà, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại là anh Cao Nhật V yêu cầu bồi thường thiệt hại do thương tích gây ra với tổng số tiền 142.333.000đ, bao gồm: Chi phí điều trị thương tích 3.170.000đ, bồi thường tổn thất tinh thần 45.000.000đ, mất thu nhập trong thời gian điều trị 15.000.000đ/01 tháng x 03 tháng = 40.000.000đ, chi phí ăn uống trong thời gian điều trị: 560.000đ, mất thu nhập của

người chăm sóc 1.600.000đ, chi phí thuê xe đi lại khám bệnh 2.000.000đ, chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ và chức năng bị mất: 50.000.000đ. Đến nay, hai bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho anh V.

Tại Cáo trạng số 167/CT-VKSLĐ ngày 08-9-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố các bị cáo Ngô Kim H và Nguyễn Văn D tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị hại là anh Cao Nhật V chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại do thương tích gây ra với tổng số tiền 100.000.000đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Ngô Kim H và Nguyễn Văn D tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

+ Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Ngô Kim H từ 07 năm đến 08 năm tù.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn D từ 07 năm đến 08 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại; các bị cáo phải bồi thường cho anh Cao Nhật V tổng số tiền 100.000.000đ.

- Các bị cáo Ngô Kim H và Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý bồi thường thiệt hại do thương tích gây ra theo như anh V yêu cầu, nhất trí với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng đã truy tố các bị cáo đối với tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, không oan. Nói lời sau cùng các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tài liệu chứng cứ thu thập đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24-01-2023, tại khu vực đường hẻm phía trước nhà của anh Trần Văn Quốc T1 thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Ngô Kim H và Nguyễn Văn D đã có hành vi dùng rựa, dao tự chế là hung khí nguy hiểm, chém trúng 02 cái vào cẳng tay phải của anh Cao Nhật V gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 50%.

Hành vi trên của Ngô Kim H và Nguyễn Văn D đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hậu quả gây thương tích cho bị hại là 50%. Do vậy, cần áp dụng mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ để thực hiện hành vi phạm tội. Cả hai bị cáo D và H đều cho rằng V chạy xe xấc láo xém tông vào nhóm người của D nên H và D cùng về nhà lấy hung khí nhằm chém anh V cho bỏ tức. Bị cáo H dùng dao tự chế còn bị cáo D dùng rựa đều chém trúng vào tay phải của anh V gây thương tích. Do vậy, vai trò của H và D trong vụ án này là như nhau, đều là người thực hành.

Xét thấy, hành vi dùng hung khí nguy hiểm của các bị cáo để giải quyết mâu thuẫn là rất nghiêm trọng, dù nhận thức được sẽ gây nguy hiểm cho người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện các bị cáo coi thường sức khỏe người khác nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này, các bị cáo đều đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với cả hai bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhưng cũng cần phải đảm bảo nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây dao loại dao tự chế, dài khoảng 1,5m, cán dao bằng tuýp sắt, lưỡi dao dài khoảng 40 cm, đầu dao nhọn và 01 cây rựa dài khoảng 1,1m, đầu có mũi nhọn quập lại; sau khi gây thương tích cho anh V, D và H đã vứt bỏ khi trên đường đi về nhà, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được; do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại là anh Cao Nhật V chỉ yêu cầu hai bị cáo bồi thường thiệt hại do thương tích gây ra với tổng số tiền là 100.000.000đ; bị cáo D và H tự nguyện đồng ý với bồi thường cho anh V tổng số tiền 100.000.000đ, trong đó mỗi bị cáo bồi thường 50.000.000đ; do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Kim H, Nguyễn Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Ngô Kim H 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-4-2023.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-4-2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự, các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Cao Nhật V tổng số tiền 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng)*; trong đó Ngô Kim H bồi thường 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)*, Nguyễn Văn D bồi thường 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho

bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ *(Hai triệu, năm trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- CCTHADS huyện Long Điền;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT'
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hồ Hạnh Nguyên